

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt cấp và thoát nước
dân dụng (22821903)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 23.

Số bài thi:23.

Số tờ giấy thi: 23

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330089	Hán Vương Quốc	Anh	25/06/2006	CCQ2433A	1 Anh	7.0	4,5	5,5	
2	2124330091	Lê Tài	Anh	27/12/2005	CCQ2433A	1 Anh	4.5	7,5	6,3	
3	2124260086	Lý Hoàng	Anh	06/08/2006	CCQ2433A	1 Ace	7.5	7,5	7,5	
4	2124330103	Phạm Hồng	Anh	17/12/2006	CCQ2433A	1 Anh	6.5	5,5	5,9	
5	2123050205	Đỗ Thế	Đức	24/09/2005	CCQ2305E	1 D	6.0	6,5	6,3	
6	2124330090	Bùi Trường	Giang	17/02/2006	CCQ2433A	1 Bui	7.0	4,5	5,5	
7	2124330106	Nguyễn Nhật	Hào	26/04/2003	CCQ2433A		0.0			
8	2124330110	Vũ Văn	Hợp	09/10/1999	CCQ2433A	1 H	9.0	5,5	6,9	
9	2124330086	Vũ Văn	Huy	09/05/2006	CCQ2433A		0.0			
10	2123050178	Trần Duy	Khang	20/08/2004	CCQ2305A		0.0			
11	2124330107	Nguyễn Hữu Quốc	Luân	09/09/2006	CCQ2433A	1 Luân	7.0	5,5	6,1	
12	2124330105	Cao Quốc	Minh	22/09/2006	CCQ2433B	1 C	6.0	4,5	5,1	
13	2124330099	Patâuxá	Minh	01/10/2005	CCQ2433B	1 M	5.5	5,5	5,5	
14	2124330087	Trương Văn	Nhiều	16/10/2005	CCQ2433B	1 N	6.0	5,5	5,7	
15	2124330082	Trần Văn	Pháp	25/01/2006	CCQ2433B	1 P	5.0	6,5	5,9	
16	2124330095	Nguyễn Hồng	Phúc	04/07/2006	CCQ2433B	1 P	6.0	7,0	6,6	
17	2122050049	Đặng Minh	Quân	17/06/2004	CCQ2205B	1 Q	7.0	6,5	6,7	
18	2124330084	Nguyễn Quang	Quân	04/12/2006	CCQ2433B	1 Q	5.5	5,0	5,2	
19	2124330081	Nguyễn Hải	Quốc	15/10/2006	CCQ2433B	1 Q	7.0	4,0	5,2	
20	2124330108	Lê Tứ	Quý	15/10/2003	CCQ2433B		0.0			
21	2124330088	Trần Văn	Quý	02/08/2006	CCQ2433B	1 T	5.5	5,5	5,5	
22	2124330094	Phan Thanh	Tín	02/03/2005	CCQ2433B		0.0			
23	2124330092	Phạm Minh	Trí	25/06/2006	CCQ2433B	1 T	6.5	5,0	5,6	
24	2124330093	Phan Đình	Trường	16/04/2006	CCQ2433B	1 P	6.0	6,5	6,3	
25	2123050005	Nguyễn Huy	Tú	31/08/2005	CCQ2305A	1 T	8.0	9,0	8,6	
26	2123050081	Tô Quốc	Tuyển	13/09/2005	CCQ2305B	1 T	7.5	6,5	6,9	
27	2123050071	Nguyễn Anh	Văn	29/04/2005	CCQ2305B	1 V	7.5	4,0	5,4	
28	2124330083	Huỳnh Văn	Vinh	08/03/2006	CCQ2433B	1 V	7.0	5,5	5,7	